

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NGỌC KỲ**

Số: 96 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ngọc Kỳ, ngày 15 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công khai số liệu thực hiện dự toán thu,
chi ngân sách xã quý II năm 2022**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NGỌC KỲ

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 06 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ
quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ tài
chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;*

*Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐND xã ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
HĐND xã khóa XXV, kỳ họp thứ 2 về dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2022;*

Theo đề nghị của Công chức Tài chính - Kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai số liệu thực hiện dự toán thu, chi ngân sách xã quý II năm 2022 (theo các biểu đính kèm Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng UBND & HĐND xã; Công chức Tài chính-kế toán; các ban ngành, đoàn thể xã chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định này./.

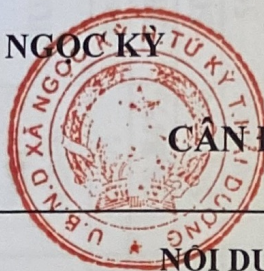
Nơi nhận:

- Phòng TC-KH huyện;
- TT ĐU, TT HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Như điều 3;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Thoảng



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ II NĂM 2022

ĐVT: Nghìn đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ II NĂM 2022	SỐ SÁNH (%)
A	B	1	2	3=2/1
I	TỔNG SỐ THU	13.051.750	5.069.270	38,84%
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	51.000	25.811	50,61%
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	5.061.000	12.709	0,25%
3	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	7.939.750	5.030.750	63,36%
	- Thu bổ sung cân đối	4.409.000	1.500.000	34,02%
	- Thu bổ sung có mục tiêu	3.530.750	3.530.750	100,00%
4	Thu tiền sử dụng đất			
5	Thu chuyển nguồn			
II	TỔNG SỐ CHI	12.949.510	4.714.858	36,41%
1	Chi đầu tư phát triển	8.500.000	3.500.000	41,18%
2	Chi thường xuyên	4.449.510	1.214.858	27,30%
3	Dự phòng			

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ II NĂM 2022



ĐVT: Nghìn đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ II NĂM 2022		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	13.051.750	13.051.750	5.069.270	5.069.270	38,84%	38,84%
I	Các khoản thu 100%	51.000	51.000	25.811	25.811	50,61%	50,61%
1	Thu phí, lệ phí	10.000	10.000	5.949	5.949	59,49%	59,49%
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu HLCS khác	20.000	20.000	18.362	18.362	91,81%	91,81%
3	Thu phạt, tịch thu theo quy định khác			1.500	1.500		
4	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của NN theo quy định						
5	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
6	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
7	Thu khác	21.000	21.000				
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	5.061.000	5.061.000	12.709	12.709	0,25%	0,25%
1	Các khoản thu phân chia	52.000	52.000	7.889	7.889	15,17%	15,17%
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	20.000	20.000				
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	2.000	2.000				
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	30.000	30.000	7.889	7.889	26,30%	26,30%
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	9.000	9.000	4.820	4.820	53,56%	53,56%
	- Thuế thu nhập cá nhân	3.000	3.000	861	861	28,70%	28,70%
	- Thuế giá trị gia tăng	6.000	6.000	3.959	3.959	65,98%	65,98%
3	Thu tiền sử dụng đất	5.000.000	5.000.000				
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn						
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	7.939.750	7.939.750	5.030.750	5.030.750	63,36%	63,36%
	- Thu bổ sung cân đối	4.409.000	4.409.000	1.500.000	1.500.000	34,02%	34,02%
	- Thu bổ sung có mục tiêu	3.530.750	3.530.750	3.530.750	3.530.750	100,00%	100,00%



ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ II NĂM 2022

ĐVT: Nghìn đồng

[illegible]